

Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 10 tháng 6 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ¹ CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Đức Phổ

1. Người đề nghị: DƯƠNG NGỌC HÀ , Sinh năm: 03/02/1952, CCCD số: 051052000360, ngày cấp: 26/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH. Thường trú: TDP 6, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Địa chỉ/trụ sở chính: TDP 6, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email: 0388499171 . Địa điểm thửa đất/khu đất : TDP 6, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi: thửa đất số 882, tờ bản đồ số 1, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Diện tích đất (m²): 250 m², trong đó:
 - a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):
 - b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):
6. Diện tích rừng (m²) (nếu có):
7. Để sử dụng vào mục đích²: Đất ở đô thị
8. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài
9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có): xin được hưởng chính sách miễn giảm theo quy định hiện hành.
10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

¹ Giao đất/thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng.

² Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp đề nghị giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

Các cam kết khác (nếu có: Tôi đồng ý thực hiện miễn giảm theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15 .

11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)³

Người làm đơn⁴
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



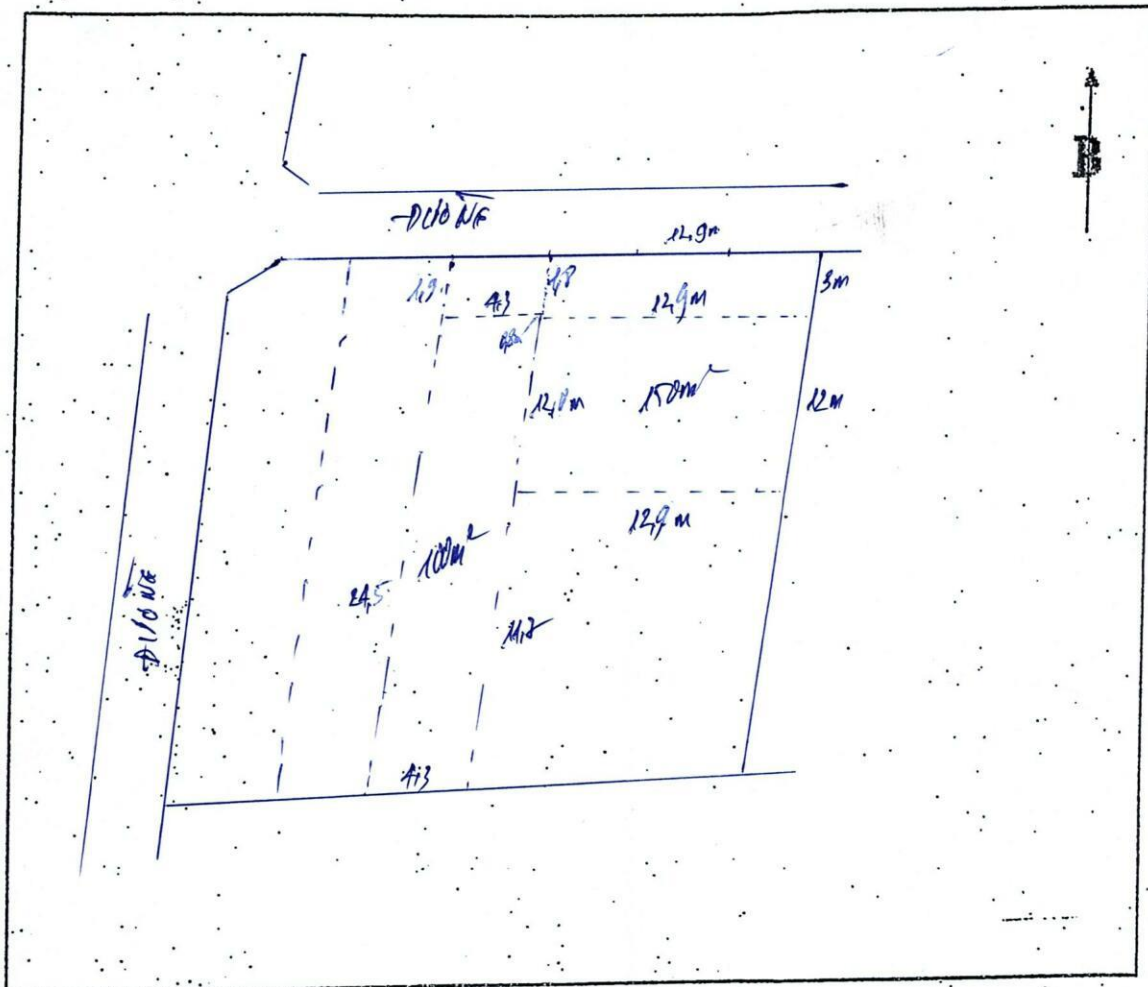
³ Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng do người đề nghị lập phải có theo quy định.

⁴ Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

SƠ ĐỒ DỰ KIẾN VỊ TRÍ XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số:882....., tờ bản đồ số: ...1.....

Phường Đức Phở....., thị xã Đức Phổ (nay là phường Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi.



Ngày 10 tháng 6 năm 2022

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kính
Đường ngọc Hào

Kính gửi: Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII (gọi tắt là Chi nhánh khu vực VII) tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Dương Ngọc Hà, tại thửa đất số 882, tờ bản đồ số 1, phường Đức Phổ với diện tích 756m² đất ODT+HNK, do Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ chuyển đến theo Công văn số 283/PKTHĐT ngày 24/6/2026. Sau khi xem xét nội dung, Chi nhánh khu vực VII có ý kiến cung cấp như sau:

- Về cơ sở dữ liệu đất đai phân hệ dữ liệu về giá đất hiện nay phần mềm VBDLIS chưa được xây dựng hoàn chỉnh và chưa tích hợp giá đất theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thửa đất số 882, tờ bản đồ số 1, phường Đức Phổ, Chi nhánh khu vực VII chưa có dữ liệu để cung cấp.

- Vì vậy, kính đề nghị phòng tra cứu dữ liệu đất đai, đối chiếu trong quá trình kiểm tra thực địa, xác định vị trí chuyển mục đích để tách thửa và vị trí, loại đường/khu vực để chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm d khoản 1 mục I phần III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Kèm theo cung cấp trích lục.

Chi nhánh khu vực VII cung cấp thông tin nêu trên để phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GB, P.GĐ CNK.V VII;
- Lưu VT (Anh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

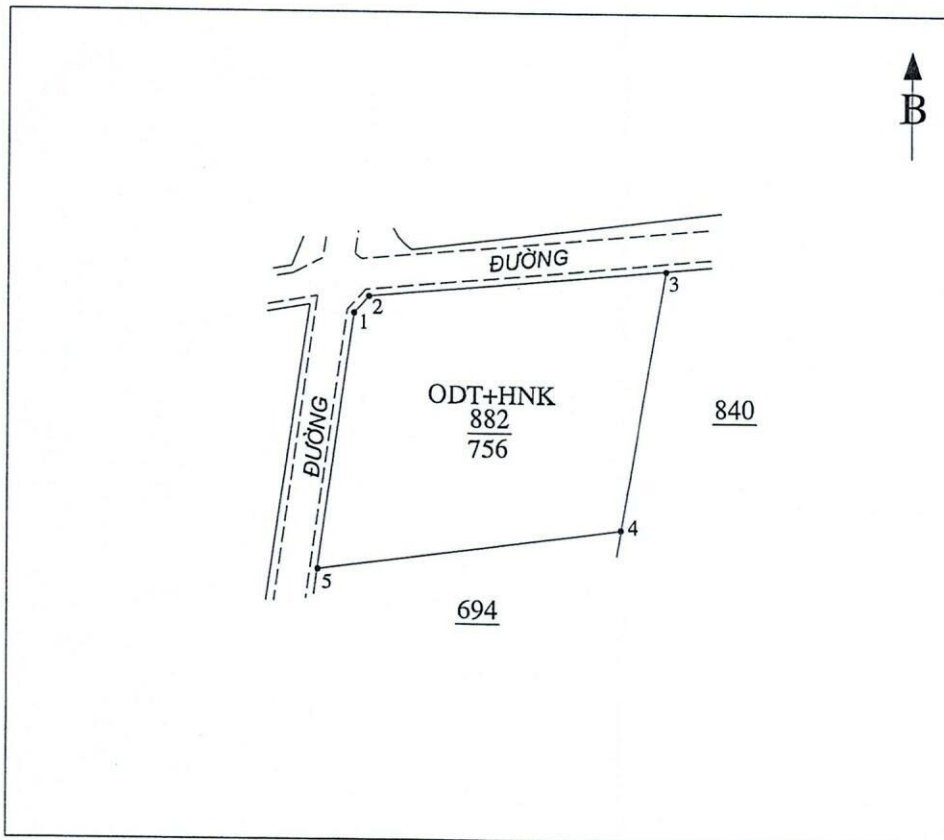


Vu Văn Dũng

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 882; Tờ bản đồ địa chính: 1; Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 756 m²; Loại đất: ODT+HNK
- Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính được đo vẽ năm 2000
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Dương Ngọc Hà
4. Giấy chứng nhận: AA 08497515; Đã cấp GCN
5. Tình hình thay đổi ranh giới (nếu có): Không thay đổi so với giấy chứng nhận
6. Các thông tin khác cần trích lục: Trích lục phục vụ chuyển mục đích sử dụng đất
7. Sơ đồ thửa đất:

8. Số hiệu đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	2.2
2	28.9
3	25.7
4	29.7
5	25.2
1	25.2

NGƯỜI TRÍCH LỤC

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 7 năm 2026
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐKĐĐ KHU VỰC VII

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Ngọc Anh



Vũ Tấn Dũng

BIÊN BẢN

"Về việc kiểm tra thực địa để thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất"

Hôm nay vào lúc 11... giờ 50... phút, ngày 18... tháng 7... năm 2026 tại thửa đất số: 882..., tờ bản đồ số 01..., phường Đức Phổ, diện tích: 756. m² (Đất ở 250. m², Đất 506. (HDK).m²), chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Ông - Chức vụ:
- Ông: Phạm Quang Thế - Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện tổ dân phố:

- Ông (bà): Nguyễn Hùng Dũng - Tổ trưởng Tổ dân phố
- Ông (bà):

3. Hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích:

- Ông (bà): Duyệt Ngọc Anh
- Ông (bà):

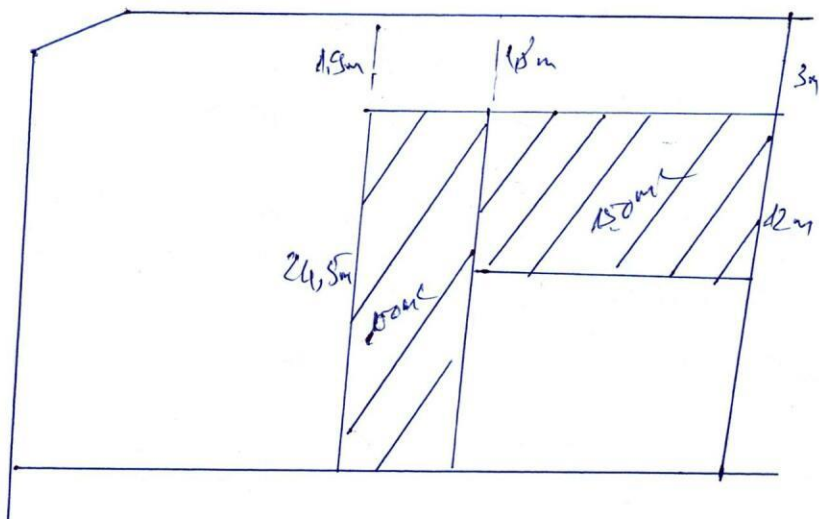
4. Nội dung kiểm tra:

a. Về hiện trạng thửa đất như sau:

- Xây dựng nhà:
 - Trên đất trồng cây:
 - Đường đi:
 - Vị trí: 1...; Đường phố/khu vực:
- ...bê tông... (Huyện TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6) giá đất 4.320.000/m²

b. Về nhu cầu sử dụng đất: Diện tích đất ở không đủ để tách thửa và xây dựng nhà ở. Nay công dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác (cây lâu năm; LUC) cùng thửa đất ở sử dụng vào mục đích đất ở để xây dựng nhà ở. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xác nhận nhu cầu sử dụng đất của công dân là đúng và chính đáng. Kính đề nghị UBND phường Đức Phổ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác (cây lâu năm; LUC) sang đất ở đô thị (ODT) với diện tích 250...m² tại thửa đất số 882, tờ bản đồ số 01..., phường phường Đức Phổ).

c. Sơ đồ thửa đất, vị trí và diện tích xin chuyển mục đích:



Diện tích xin chuyển mục đích: 25.0m²

5. Ý kiến khác: 1. Chạy

6. Ý kiến chủ sử dụng đất: Thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất 25.0m² từ đất trồng cây hằng năm khác (CLN; LUC) sang đất ở và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo qui định.

Biên bản lập xong có thông qua và thống nhất ký tên./.

TỔ DÂN PHỐ

Nguyễn Hưng Dũng

ĐẠI DIỆN
PHÒNG KT, HT VÀ ĐT

Phạm Quang Thế

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

(hoặc người người đại diện theo pháp luật)

Hà
Đường Ngọc Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN NGỌC NGUYỄN HỮU

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 051052072360

[07] Địa chỉ: TĐL6, Phường An Lạc, Quận 1, TP. HCM

[08] Quận/huyện: thị xã Đức Phổ, [09] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: 0984499171, [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 882; Tờ bản đồ số: 1.....

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Nga Mân

1.2.2. Phường/xã: An Lạc.....

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi.....

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....

1.5. Diện tích (m²): 150m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²):Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

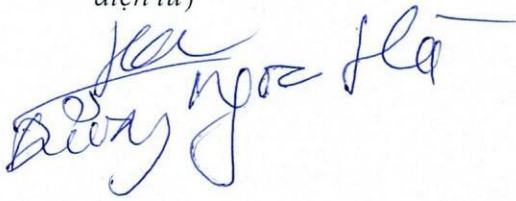
Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] **Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. **Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD):** DUONG NGOC HA
1.1. **Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD:** TD 6, Phường Thới Khố, tỉnh Quảng Ngãi
1.2. **Điện thoại liên hệ (nếu có):** 0388 499 171 Fax: email:
1.3 **Đại lý thuế (nếu có) :**
1.4 **Mã số thuế:**
1.5. **Địa chỉ:** Tổ dân phố 6
1.6. **Quận/huyện:** Thới Khố **Tỉnh/Thành phố:** Quảng Ngãi
1.7. **Điện thoại:** **Fax:** **Email:**
1.8. **Hợp đồng đại lý thuế số :** **ngày**

2. **Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:**

3. **Đặc điểm thửa đất:** (Thửa đất số 88.2, tờ bản đồ số .. 1).

3.1. **Địa chỉ thửa đất:**
Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố phường (xã, thị trấn) Thới Khố
Quận (huyện), Tỉnh (Thành phố) Quảng Ngãi
3.2. **Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):** Đường loại, vị trí
3.3. **Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:**
3.4. **Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:**
3.5. **Thời điểm được quyền sử dụng đất:** ngày..... tháng.....năm

3.6. **Nguồn gốc sử dụng đất:**

4. **Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):**

4.1. **Đất ở tại nông thôn:**
a) Trong hạn mức giao đất ở:m²
Trong đó:
Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):
b) Ngoài hạn mức giao đất ở:
4.2. **Đất ở tại đô thị:** 250 m²
a) Diện tích sử dụng riêng:
Trong đó:
Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):
b) Diện tích sử dụng chung:
4.3. **Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:**
4.4. **Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:**

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

...*Đức...L.H'*..., ngày *10* tháng *01* năm 202*6*

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ker
Đường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

I. PHÂN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên:

Dũng Ngoc Ha

[05] Ngày/tháng/năm sinh:

[06] Mã số thuế:

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

051052000360

[08] Ngày cấp:

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:

[10.3] Tò/thôn:

[10.5] Tỉnh/Thành phố:

Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhân thông báo thuế:

0588459371

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số:

Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Dũng Ngoc Ha		051052000360	100%

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà:

[17.2] Đường/phố:

Mẫu số: 01/TK-SDDPNN

(Ban hành kèm theo Nghị định

373/2025/NĐ-CP ngày

31/12/2025 của Chính phủ)

[17.3] Tổ/thôn: TD.25 [17.4] Xã/phường/đặc khu: Đu. Ph.?

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☒

[20.1] Số giấy chứng nhận:¹ AA 08497515 [20.2] Ngày cấp: 08/05/2026

[20.3] Thửa đất số: 88.2 [20.4] Tờ bản đồ số: 01

[20.5] Diện tích: 756 [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng: ODT

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 280 m²

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

H. Ph. ngày 10 tháng 6 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)

Ka
Đương ngọc Ka

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*)

1. Người nộp thuế

- [27] Họ và tên:
[28] Ngày/tháng/năm sinh:
[29] Mã số thuế:
[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD:
[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thừa đất chịu thuế

- [33] Địa chỉ:
[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:
[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Xã/Phường/Đặc khu:
[33.5] Tỉnh/Thành phố:
[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐
[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:
[34.3] Thừa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:
[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:
[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng:
[34.8] Hạn mức (*Hạn mức tại thời điểm cấp GCN*):
[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐
[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:
[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:
3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (*ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...*):
.....

4. Căn cứ tính thuế

- [39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:
[41] Thông tin xác định giá đất:
[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:
[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:
[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích:..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):.....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích:.....[53] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày.....tháng..... năm.....
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG²
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo *Sổ giấy chứng nhận* do người nộp thuế kê khai.

² Đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất thì văn phòng đăng ký đất đai xác nhận. Đối với các trường hợp khác thì cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 

Số / No.: **051052000360**

Họ và tên / Full name:

DƯƠNG NGỌC HÀ

Ngày sinh / Date of birth: 03/02/1952

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

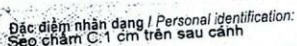
Phổ Minh, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi

Nơi thường trú / Place of residence: TDP 6

Nguyễn Nghiêm, TX Đức Phổ, Quảng Ngãi

Có giá trị đến:

Không thời hạn



Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 26/03/2021

Ngày, tháng, năm / Date, month, year
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
- DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
- THE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phả
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM0520003606051052000360<<2
5202038M9912315VNM<<<<<<<<2
DUONG<<NGOC<HA<<<<<<<<<<<<<

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu).

Tại Văn phòng công chứng Hoàng Thị Hương, tỉnh Quảng Ngãi, 520 đường Nguyễn Nghiêm, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi: **HOÀNG THỊ HƯƠNG**, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Thị Hương, tỉnh Quảng Ngãi

Chứng thực

Ông/bà: **DƯƠNG NGỌC HÀ**, Thẻ căn cước công dân số: 051052000360 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 648 quyền số: 06/2026-SCT/CK, ĐC

Người thực hiện chứng thực ký,
Ghi rõ họ, tên và đóng dấu



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Thị Hương

GIẤY ỦY QUYỀN

Tôi là:

Ông : **DƯƠNG NGỌC HÀ** Sinh ngày: 03/02/1952
Căn cước công dân số : 051052000360 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp
ngày 26/3/2021
Nơi cư trú : Tổ dân phố 6, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
Bằng văn bản này, tôi ủy quyền cho:
Bà : **VÕ THỊ GIÀU** Sinh ngày: 10/01/1985
Căn cước số : 051185004057 do Bộ Công an cấp ngày 10/01/2025.
Nơi cư trú : Thôn Phước Lợi, xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bà **VÕ THỊ GIÀU** được quyền thay mặt và nhân danh tôi liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nộp hồ sơ và nhận kết quả hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, yêu cầu cung cấp dịch vụ đo đạc, cấp đổi và tách thửa cho tôi tại:

Thửa đất số 882, tờ bản đồ số 1; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong phạm vi ủy quyền, bà **VÕ THỊ GIÀU** được quyền rút hồ sơ và thực hiện các công việc theo nội dung đã ủy quyền.

Thời hạn ủy quyền: Kể từ thời điểm văn bản này được chứng thực cho đến khi thực hiện xong công việc ủy quyền nói trên hoặc Giấy ủy quyền hết hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Thù lao ủy quyền: Không.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bà **VÕ THỊ GIÀU** nhân danh tôi thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên. Tôi đã hiểu rõ nghĩa vụ, lợi ích, hậu quả pháp lý của việc ủy quyền và tự nguyện ký tên dưới đây.

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

(Về việc lựa chọn thửa đất để áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ;
- Thuế cơ sở 3, tỉnh Quảng Ngãi.

I. THÔNG TIN NGƯỜI CAM KẾT

Tôi tên là:....ĐƯƠNG NGỌC HẠ....., sinh năm 1952.,
CCCD sốcấp ngày tại
Địa chỉ thường trú:TĐL 6....., phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
Là người sử dụng đất đối với thửa đất số: 882..., tờ bản đồ số: 1.....,
địa chỉ thửa đất: TDP6....., phường Đức Phổ.

II. THÔNG TIN THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số:882.....; Tờ bản đồ số: 1.....; Địa chỉ thửa đất: TDP6....., phường Đức Phổ. Diện tích đề nghị chuyển mục đích: 250 m².

III. NỘI DUNG CAM KẾT

Nay tôi làm Bản cam kết này để đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Tôi xin cam kết các nội dung sau đây:

1. Tôi nhận thức rõ rằng chính sách tính tiền sử dụng đất nêu trên chỉ được áp dụng một lần cho một hộ gia đình, cá nhân và chỉ trên 01 thửa đất do tôi lựa chọn, theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15.

2. Tôi cam kết thửa đất nêu trên là thửa đất duy nhất do tôi tự nguyện lựa chọn để được áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo quy định nêu trên, tính từ ngày 01/8/2024.

3. Tôi cam kết rằng:

- Trước đây tôi chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo cơ chế này đối với bất kỳ thửa đất nào khác trên phạm vi toàn quốc.

- Trường hợp tôi có nhiều thửa đất tại nhiều địa phương khác nhau, tôi không lựa chọn các thửa đất đó để áp dụng chính sách này.

4. Tôi hiểu rõ và chấp hành quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP:

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện tôi đã từng được áp dụng chính sách này nhưng vẫn tiếp tục đề nghị lựa chọn thửa đất khác để hưởng chính sách, thì:

- Cơ quan thuế sẽ tính lại tiền sử dụng đất bằng 100% chênh lệch giữa giá đất ở và giá đất nông nghiệp tại thời điểm chuyển mục đích;

- Tôi phải nộp bổ sung toàn bộ số tiền sử dụng đất chênh lệch;

- Đồng thời phải nộp khoản tiền tương đương mức chậm nộp tiền sử dụng đất tính từ thời điểm có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến thời điểm bị phát hiện vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung cam kết này. Nếu có sai phạm, tôi đồng ý để cơ quan nhà nước xử lý theo đúng quy định pháp luật mà không khiếu nại, khiếu kiện.

Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho gia đình tôi theo quy định.

Đức Phổ, ngày ...10... tháng .06... năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trương Ngọc Hà

PHƯỜNG ĐỨC PHỒ
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GTN-TTPVHCC
Mã số hồ sơ: H48.209-260610-0005

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 6 năm 2026



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: **UBND Phường Đức Phổ**
Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân/ tổ chức: **DUƠNG NGỌC HÀ**
Số định danh của cá nhân/ tổ chức: 051052000360
Địa chỉ: Tổ dân phố 6 , Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thửa đất: Thửa đất số 882 , tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất:Tổ dân phố 6 , Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0388499171
Số điện thoại của người được uỷ quyền: 0
Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; ch thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn theo Mẫu số 01	Bản chính	1
2	Một trong các giấy tờ sau: + Bản sao một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý và không phải cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. + Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ. + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Bản chính	1
3	(6) Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có).	Bản chính	1
4	Giấy uỷ quyền	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 27 (Ngày làm việc)
Thời gian nhận hồ sơ: 16 giờ 16 phút, ngày 10 tháng 06 năm 2026
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 07 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 07 năm 2026
Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND phường Đức Phổ
Ghi chú:
Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ¹*(Ký và ghi rõ họ tên)***Võ Thi Giàu****NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)***Nguyễn Tấn Phúc****Ghi chú:**

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người nộp hồ sơ ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào mục này.
2. Khi nhận kết quả đề nghị cá nhân, tổ chức mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
3. Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị cá nhân, tổ chức hoàn thành trước khi nhận kết quả.
4. Số điện thoại liên hệ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã:

5. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
- + Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
- + Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



AA 08497515

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

Trần Trung Cường



Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 5 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI TỈNH QUẢNG NGÃI
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:
Ông Dương Ngọc Hà, CCCD: 051052000360
2. Thông tin thửa đất:
a. Thửa đất số: 882; tờ bản đồ số: 1,
b. Diện tích: 756,0m²,
c. Loại đất: Đất ở tại đô thị 250,0m²; Đất trồng cây hàng năm khác 506,0m²,
d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: Đến ngày 31/01/2072,
đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
e. Địa chỉ: Tò dân phố 6, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

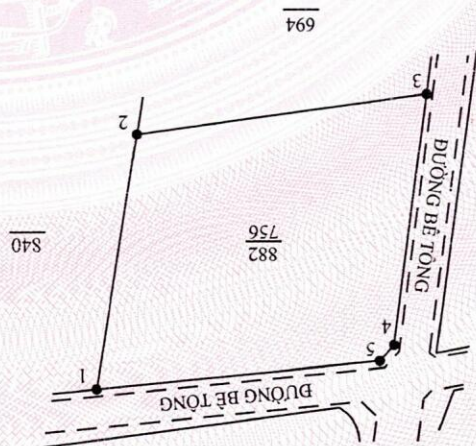
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



4. Sơ đồ thừa kế, tài sản gắn liền với đất:



5. Ghi chú: -/-

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bỏ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: **VP** 40355